

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ SAO THÁI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Số: 2703/02/SJF-TCKT

-----o0o-----
Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2026

V/v: Giải trình liên quan đến BCTC năm
2025 (Công ty Hợp nhất)

**Kính gửi : Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà nội**

1. Tên công ty: **Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thái Dương**
2. Mã chứng khoán: **SJF**
3. Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 8, tòa nhà SIMCO Sông Đà, tiểu khu đô thị mới Vạn Phúc, phường Hà Đông, Thành phố Hà nội.
4. Điện thoại: (84-24) 3398 2626 Fax: (84-4) 3398 2626
5. Người thực hiện công bố thông tin: Bùi Thị Ngọc Huyền
6. Nội dung công bố thông tin:

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC/TT-BTC ngày 16/10/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán; giải trình khi lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo cáo kết quả hoạt động kinh doanh kỳ công bố thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước.

Công ty chúng tôi xin giải trình cụ thể như sau:

I. Giải trình lợi nhuận sau thuế năm 2025 chuyển từ lãi sang lỗ so với cùng kỳ năm trước:

1. Lợi nhuận sau thuế năm 2024: (13.775.927.318) đồng
2. Lợi nhuận sau thuế năm 2025: (33.609.714.731) đồng

Tại thời điểm năm 2024 và năm 2025, lợi nhuận sau thuế của Công ty đều lỗ nên không chuyển từ lãi sang lỗ. Công ty đã trích lập dự phòng các khoản đầu tư, phải thu khó đòi và tăng lỗ tỷ giá ngoại tệ đúng theo qui định.

II. Giải trình chênh lệch lợi nhuận sau thuế sau kiểm toán so với cùng kỳ năm trước thay đổi từ 10% trở lên:

Số thứ tự	Diễn giải	Số liệu năm 2024	Số liệu năm 2025	Tăng/giảm (%)
1	Doanh thu	114.844.697.319	32.016.618.549	Giảm 72%
2	Giá vốn	95.292.626.726	34.995.939.093	Giảm 63%
3	Lợi nhuận gộp	19.552.070.593	(2.979.320.544)	Tăng 115%
4	Lợi nhuận sau thuế	(13.775.927.318)	(33.609.714.731)	Tăng 244%

Nguyên nhân lợi nhuận sau thuế tăng lỗ so với cùng kỳ năm trước:

- Các chi phí đầu tư vào Nhà máy tạo nên thành phẩm còn tồn kho chưa xuất khẩu được do ảnh hưởng của chính sách thuế .
- Công ty trích lập bổ sung thêm các khoản đầu tư, khoản phải thu của khách hàng dẫn đến lợi nhuận sau thuế tăng.

III. Giải trình các ý kiến từ chối trong BCTC năm 2025 Công ty hợp nhất:

1. Tại ngày 31/12/2025 và 01/01/2025, trong khoản mục “Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết” trên Bảng đối kế toán hợp nhất của Công ty là khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tona với giá trị ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu là 148.425.794.735 đồng. Công ty đã thực hiện đánh giá thận trọng và cho rằng khoản đầu tư này khó có khả năng thu được lợi ích kinh tế trong tương lai do đó Công ty đã trích lập dự phòng 100% giá trị khoản đầu tư này. Chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để đánh giá về mức trích lập dự phòng của khoản đầu tư này có phù hợp hay không cũng như ảnh hưởng của chúng tới các chỉ tiêu khác được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

Giải trình: Công ty đã có kế hoạch thoái vốn đầu tư và đang tìm kiếm đối tác để chuyển nhượng cổ phần.

2. Tại ngày 01/01/2025 số dư tiền mặt của Công ty là 37.675.138.075 đồng. Tại thời điểm 01/01/2025 chúng tôi chưa được bổ nhiệm làm Kiểm toán viên cho công ty do đó chúng tôi không thể tham gia chứng kiến kiểm kê tiền mặt. Chúng tôi cũng đã thực hiện các thủ tục thay thế, tuy nhiên do thời điểm thực hiện các thủ tục này quá xa so với thời điểm khóa sổ lập báo cáo nên chúng tôi chưa có đầy đủ cơ sở để đưa ra ý kiến về tính hiện hữu của khoản mục này cũng như ảnh hưởng của nó (nếu có) đến các khoản mục khác trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

Giải trình : Tại ngày 01/01/2025, Dự án của Công ty đang trong quá trình giải phóng mặt bằng và đền bù đất cho các hộ dân. Vì các hộ dân đa số ở vùng xa nên việc đền bù đều phải dùng tiền mặt để chi trả. Đến thời điểm 31/12/2025 không còn dư tiền mặt như đầu kỳ.

3. Tại ngày 31/12/2025 và 01/01/2025, như thuyết minh số 4.2 - “Phải thu ngắn hạn của khách hàng” trên Bảng đối kế toán hợp nhất, khoản phải thu ngắn hạn Công ty CP Phát triển Phân bón Đình Vũ với giá trị phải thu là 59.740.825.000 VND và Công ty đã trích lập dự phòng phải thu khó đòi là toàn bộ số tiền này do Công ty đã thực hiện đánh giá thận trọng và cho rằng khoản phải thu này khó có khả năng thu trong tương lai. Chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để đánh giá tính hiện hữu của khoản phải thu và khoản trích lập dự phòng phải thu khó đòi tương ứng cũng như ảnh hưởng của chúng tới các chỉ tiêu khác được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

Giải trình: Việc thu hồi công nợ trên gặp nhiều khó khăn do đơn vị có thời điểm tạm dừng kinh doanh và luân chuyển nhân sự nên chưa liên lạc, làm việc được để thu hồi được số công nợ trên.

4. Tại ngày 31/12/2025 và 01/01/2025, trên khoản mục “Phải thu về cho vay ngắn hạn” và “Phải thu ngắn hạn khác” trên Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty bao gồm: khoản cho vay ngắn hạn không có tài sản đảm bảo đối với Công ty Cổ phần Cát Tường Thiên Tân Lạc với số tiền: 120.800.000.000 và số lãi cho vay phải thu tương ứng đến 31/12/2025 chưa thu được là 31.048.653.738 VND (tại ngày 01/01/2025 số tiền: 28.632.679.452 VND). Chúng tôi không thể thu thập đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp làm cơ sở để đánh giá khả năng thu hồi của khoản công nợ trên. Do đó, chúng tôi không đánh giá được mức trích lập dự phòng cần thiết và ảnh hưởng của chúng tới các chỉ tiêu khác được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

Giải trình: Do tình hình kinh doanh tại Công ty CP Cát tường Thiên Tân Lạc không được khả quan, doanh thu thấp chưa có nguồn trả nên việc thu hồi công nợ đến thời điểm hiện tại chưa được giải quyết.

5. Tại ngày 31/12/2025, Công ty CP StaBoo Invest Việt Nam theo dõi khoản cho vay các cá nhân số tiền: 36.030.000.000 đồng, các khoản cho vay trên được thực hiện giao dịch bằng tiền mặt và không có tài sản đảm bảo. Bằng các thủ tục thay thế chúng tôi không thể đánh giá được tính hiện hữu của các giao dịch trên, tính hiện hữu của khoản công nợ tại ngày 31/12/2025 cũng như khả năng thu hồi của khoản công nợ trên. Do đó chúng tôi không thể xác định được liệu có cần thiết phải điều chỉnh số dư của khoản công nợ trên cũng như khoản dự phòng tương ứng (nếu có) và ảnh hưởng của chúng đến các chỉ tiêu khác trên báo cáo tài chính hợp nhất.

Giải trình: Công ty đang thu hồi dần công nợ

6. Tại ngày 31/12/2025, trên khoản mục “Phải thu ngắn hạn khác” bao gồm:

+ Số dư tạm ứng tại các Công ty con với số tiền 236.770.054.407 đồng (tại ngày 01/01/2025 là 222.626.777.657 đồng). Đến thời điểm lập báo cáo tài chính này, Chúng tôi chưa được cung cấp hồ sơ tạm ứng và báo cáo kết quả tạm ứng, bằng các các thủ tục thay thế chúng tôi không thể đánh giá tính hiện hữu của các giao dịch trên và khả năng thu hồi của các khoản tạm ứng này, do đó chúng tôi không thể xác định được liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này và dự phòng tương ứng (nếu có) cũng như ảnh hưởng của nó đến các khoản mục khác trên báo cáo tài chính hợp nhất.

+ Công ty theo dõi số dư khoản đặt cọc mua cổ phần với giá trị 200.000.000.000 đồng (tại ngày 01/01/2025 là 200.000.000.000 đồng) không có tài sản đảm bảo chúng tôi không thể đánh giá khả năng thu hồi của khoản đặt cọc trên, do đó chúng tôi không thể xác định được liệu có cần thiết phải trích lập dự phòng hay không cũng như ảnh hưởng của nó đến các khoản mục khác trên báo cáo tài chính hợp nhất

Giải trình: Đến thời điểm kiểm toán các khoản tạm ứng đã được thu hồi.

7. Tại ngày 31/12/2025 và 01/01/2025 Công ty đang thực hiện trích lập dự phòng phải thu dài hạn khác đối với khoản tiền hợp tác kinh doanh dự án tre sinh thái số tiền 101.500.000.000 đồng



(Giá gốc khoản phải thu là 101.500.000.000 đồng). Chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để đánh giá về mức trích lập dự phòng của khoản phải thu dài hạn trên có phù hợp hay không cũng như ảnh hưởng của chúng tới các chỉ tiêu khác được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

Giải trình: Do kết quả kinh doanh tại đơn vị đang hợp tác không khả quan nên số tiền trên chưa được giải quyết theo phương án thích hợp.

8. Tại ngày 31/12/2025 số dư hàng tồn kho của Công ty Cổ phần BWG Mai Châu là 62.429.115.548 đồng và số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho số tiền 17.903.530.994 đồng, chúng tôi chưa được cung cấp hồ sơ liên quan đến việc trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho của đơn vị. Chúng tôi cũng đã thực hiện các thủ tục thay thế, tuy nhiên chúng tôi chưa có đầy đủ cơ sở để đưa ra ý kiến về tính chính xác của khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho tương ứng cũng như ảnh hưởng của nó (nếu có) đến các khoản mục khác trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

Giải trình: Các thành phẩm chủ yếu xuất khẩu đi nước ngoài còn tồn chưa xuất bán được do ảnh hưởng của chính sách thuế toàn cầu.

9. Tại ngày 31/12/2025 chúng tôi chưa được cung cấp hồ sơ và đối chiếu công nợ liên quan đến khoản tiền người mua trả tiền trước ngắn hạn tại Công ty Cổ phần BWG Mai Châu của các đối tượng: Resort Resource Inc., Alberta Ltd và Forest Products Distributors, Inc., với tổng số tiền 21.835.714.096 đồng (tại ngày 01/01/2025 là 7.445.845.965 đồng) bằng các thủ tục thay thế chúng tôi không thể đánh giá tính hiện hữu của các khoản công nợ trên cũng như liệu có cần điều chỉnh dự phòng tương ứng và ảnh hưởng của nó (nếu có) đến các khoản mục khác trên báo cáo tài chính hợp nhất.

Giải trình: Do có sự luân chuyển về nhân sự, chứng từ cũng lâu nên việc cung cấp hồ sơ còn thiếu và mất nhiều thời gian. Công ty đang bổ sung các hồ sơ còn thiếu theo yêu cầu của đơn vị kiểm toán.

10. Tại ngày 31/12/2025 và 01/01/2025, trên khoản mục “Phải trả dài hạn khác” bao gồm Các khoản nhận đặt cọc tiền đất cho dự án xây dựng “Nhà máy sản xuất tấm ván tre OSB Thanh Hóa” và dự án “Phát triển vùng nguyên liệu” với số tiền 9.800.000.000 VND. Chúng tôi chưa thu thập được các bằng chứng kiểm toán thích hợp để đánh giá về khoản phải trả này và các ảnh hưởng của chúng tới các chỉ tiêu khác được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

Giải trình: Dự án “Phát triển vùng nguyên liệu đang trong giai đoạn chuyển nhượng chưa xong thủ tục. Công ty chúng tôi sẽ bổ sung chứng từ trong thời gian sớm nhất.

11. Năm 2024, Công ty có hoạt động kinh doanh hàng hóa vật liệu xây dựng không qua kho với doanh thu bán và giá vốn bán hàng hóa lần lượt là 37.651.021.000 VND và 36.967.693.000 VND chiếm 98,9% tổng doanh thu và 99,9% tổng giá vốn trong năm của Công ty đem lại lợi nhuận gộp cho Công ty là 1.080.146.009 VND. Số dư các khoản công nợ phải thu khách hàng và phải trả người bán có liên quan đến giao dịch này tại ngày 31/12/2025 lần lượt là 7.135.243.000

VND và 8.510.537.380 VND (tại ngày 01/01/2025 lần lượt là 7.135.243.000 VND và 9.400.537.380 VND). Với các tài liệu được cung cấp và các thủ tục kiểm toán đã thực hiện, chúng tôi không thể đưa ra đánh giá về doanh thu, giá vốn và lợi nhuận gộp đã ghi nhận trong năm 2024, số dư công nợ phải thu, phải trả nêu trên cũng như ảnh hưởng (nếu có) đến các khoản mục có liên quan được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

Giải trình: Tại thời điểm kiểm toán công nợ vẫn chưa thu hồi được hết, Công ty sẽ tập trung thu hồi các khoản nợ trên.

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung công bố.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu CBTT.



Người Đại diện Pháp luật

CHỦ TỊCH HĐQT
Nguyễn Trí Thiện